

Đề bài

Bình luận về nhân vật
A Phủ trong tác phẩm

“Vợ chồng A Phủ”

của Tô Hoài.

Bài làm

“Vợ chồng A Phủ” là một trong ba truyện ngắn của tập “Truyện Tây Bắc” của nhà văn Tô Hoài sáng tác năm 1953. Truyện kể về hai chặng đường đời của Mị và A Phủ những ngày ở Hồng Ngài trong nhà thống lý Pá Tra và sau khi sang Phiềng Sa nên vợ nên chồng, gặp gỡ Cách mạng và trở thành chiến sĩ du kích. Trong đó, A Phủ là một nhân vật đầy ấn tượng khá sâu sắc.

Tác giả cho A Phủ xuất hiện khá đột ngột trong một hoàn cảnh đánh nhau với A Sử, bị bắt, bị đánh đập tàn nhẫn ở nhà thống lý Pá Tra, rồi mới kể về lai lịch của nhân vật. Đó là một người nghèo khổ đã mất hết cả mẹ cha và anh em trong một trận đậu mùa khủng khiếp đã phải sống bơ vợ khi còn rất nhỏ và “người làng đói bụng đã bắt A Phủ đưa xuống bán đổi lấy thóc của người Thái ở dưới cánh đồng”. Không cam chịu cuộc sống khốn khổ, mới 10 tuổi đầu A Phủ đã tự khẳng định tính cách gan góc: một mình kiếm sống, học hỏi đủ thứ nghề “biết đục lưỡi cày lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo”. Khi lớn lên, A Phủ chẳng những hiền lành, lao động giỏi mà còn có sức khỏe hơn người. “Công việc làm hay đi săn, cái gì cũng làm phẳng phẳng”, “A Phủ chạy nhanh như ngựa”. Vượt lên trên hoàn cảnh khắc nghiệt, A Phủ vẫn sống một đời sống tâm hồn phóng khoáng, hồn nhiên, yêu đời, yêu chính nghĩa, tự tin của tuổi trẻ. “Đang tuổi chơi, trong ngày Tết đến, dù chẳng có quần áo mới như nhiều trai làng khác, A Phủ chỉ có độc một chiếc vòng trên cổ. A Phủ cũng cứ cùng trai làng đem sáo, khèn con quay và quả pao đi tìm người yêu ở các làng trong rừng”. Vì vậy, A Phủ trở thành niềm mơ ước của biết bao cô gái Mèo. Họ khao khát với nhau “Đứa nào được A Phủ cũng bằng có được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu”. Tuy vậy với tập tục khắc nghiệt của xã hội phong kiến miền núi đương thời. A Phủ chẳng những bị khinh thường mà thực tế cũng chẳng bao giờ anh kiếm đủ tiền để làm nhà và cưới vợ.

Đau khổ hơn, A Phủ là đứa con của núi rừng tự do mà vẫn không sao thoát khỏi kiếp sống nô lệ. Sự việc xảy ra vào đêm hội mùa xuân. A Phủ dám đánh lại con nhà quan phá đám chơi “Chạy vụt ra, vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử. Nó vừa kịp bung tay lên, A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kẹp đập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp”. Hành động dữ dội đó của A Phủ có nguyên do sâu xa từ mối hận thù giai cấp. Sau đó, bị tay chân nhà Pá Tra đánh đập rất dã man, A Phủ đã chứng tỏ mình là con người bất khuất, cứng rắn gan dạ. A Phủ không hề khóc lóc van xin trái lại “A Phủ quỳ, chịu đòn, chỉ im như tượng đá”. Cuối cùng trong cảnh xử kiện quái gở khi kẻ phát đơn kiện cũng là người ngồi ghế quan tòa, A Phủ đã bị Pá Tra buộc làm nô lệ không công suốt đời để trừ nợ. Đó là kiếp sống bị khinh rẻ, bị ngược đãi và phải gánh vác những công việc nặng nhọc, nguy hiểm nhất như “cày ruộng, cuốc nương và săn bò tót, bẫy hổ, chăn ngựa quanh năm một thân một mình rong ruổi ngoài gò bãi, nương rừng”.

Tính mạng của A Phủ sống hay chết cũng được quyết định bởi bàn tay tàn bạo của thống lý Pá Tra. Chỉ vì để hổ bắt mất bò, A Phủ đã bị đánh, bị trói vào cọc “bằng dây mây quấn từ chân lên vai”. Và nếu bọn A Sử không bắt được hổ về thì chắc chắn A Phủ sẽ phải chết “chết đau, chết đói, chết rét” – như Mị từng chứng kiến những cảnh tương tự.

Tuy vậy, với tình yêu cuộc sống mãnh liệt, bản chất gan góc, bất khuất, sẵn có, A Phủ không cam chịu chết mà tìm mọi cách tự giải thoát: “Đêm đến, A Phủ cúi xuống, nhay đứt hai đầu dây, nhích dần dây trói một bên tay”. Và với sự trợ giúp của Mị, A Phủ đã được tự do. Hai người trốn khỏi Hồng Ngài, tới khu du kích ở Phiêng Sa, gặp cán bộ A Châu. A Phủ và Mị lần lượt trở thành chiến sĩ du kích, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh để giải phóng hoàn toàn cuộc đời mình, giải phóng bản làng quê hương, từ đấu tranh tự phát, A Phủ và Mị đã tiến dần đến cuộc đấu tranh tự giác.

Cùng với Mị, cuộc đời và tính cách của A Phủ có ý nghĩa tiêu biểu cho số phận và phẩm chất của người dân vùng cao Tây Bắc. Từ trong bóng tối của cuộc đời đầy đau khổ, tủ nhục, họ đã vươn tới ánh sáng rực rỡ của nhân phẩm và tự do, ánh sáng của Cách mạng. Đây cũng là giá trị nhân đạo, mới mẻ sâu sắc của tác phẩm giàu chất thơ này.